|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …… /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày …. tháng ….. năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến**

**hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý**

**của Bộ Giao thông vận tải năm 2022**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 16 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh Giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Giao thông vận tải chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần thiết để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đố thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịnh Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tính, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội VNĐ Dân dộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT (3b). | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN**

**Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2022**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg*

*ngày … tháng … năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

**PHẦN I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

**I. Ngành nghề kinh doanh 1: Đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển**

**1. Điều kiện 1: Điều kiện về cán bộ kỹ thuật, kiểm tra chất lượng và thợ đóng tàu**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Giảm số lượng cán bộ kỹ thuật: người tốt nghiệp đại học chuyên ngành đóng tàu thủy, 06 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành máy tàu thủy và 03 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện tàu thủy

Lý do: Hiện nay có nhiều phần mềm hỗ trợ nên có thể giảm số lượng cán bộ kỹ thuật (giảm 25% so với quy định cũ)

- Giảm số lượng hệ thống quản lý phải áp dụng: Chỉ phải áp dụng ISO 9001 hoặc tương đương, miễn áp dụng ISO 14001 hoặc tương đương.

Lý do: Việc tuân thủ các quy định về môi trường đã được điều chỉnh bằng các quy định phát luật cụ thể.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018)

*+ Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 của Nghị định 111/2016/NĐ-CP như sau:*

*“1. Cơ sở đóng tàu phải có bộ phận kỹ thuật và bộ phận kiểm tra chất lượng riêng biệt đáp ứng yêu cầu đóng mới, hoán cải tàu biển, với số lượng cán bộ tối thiểu như sau:*

*a) Đối với cơ sở đóng tàu loại 1: 06 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành đóng tàu thủy, 06 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành máy tàu thủy và 03 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện tàu thủy;*

*b) Đối với cơ sở đóng tàu loại 2: 03 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành đóng tàu thủy, 03 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành máy tàu thủy và 02 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện tàu thủy.”*

*+ Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải như sau:*

*“Cơ sở đóng tàu phải thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bao gồm các quy trình công việc đóng mới và hoán cải tàu biển theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện hoạt động và duy trì trong suốt quá trình hoạt động.”*

- Lộ trình thực hiện: 2022 - 2025.

**II. Một số thủ tục hành chính khác liên quan đến hoạt động kinh doanh**

**1. Thủ tục hành chính 1**: “Đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế cho tàu biển (Bộ luật ISM)” (Mã: 1.000026)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Sửa đổi Điều 1.13, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 71:2013/BGTVT ban hành bởi Thông tư 48/2013/TT-BGTVT, bỏ thời hạn không quá ba năm đối với hạn hiệu lực Giấy chứng nhận SMC.

Lý do: Căn cứ thực trạng đội tàu biển tuyến quốc tế của Việt Nam hiện đang duy trì 6 năm liên tiếp trong Danh sách trắng của Tokyo MOU.

b) Kiến nghị thực thi:

*-* Sửa đổi Điều 1.13, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 71:2013/BGTVT ban hành bởi Thông tư 48/2013/TT-BGTVT ngày 6/12/2013 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển.

- Lộ trình thực hiện: 2022 - 2025.

**2. Thủ tục hành chính 2**: **Cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (Bộ luật ISPS) (Mã: 1.004296)**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Sửa đổi Điều 1.13, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 71:2013/BGTVT ban hành bởi Thông tư 48/2013/TT-BGTVT, bỏ thời hạn không quá ba năm đối với hạn hiệu lực Giấy chứng nhận SMC.

Lý do: Hạn Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển được cấp có hạn đồng bộ với Giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo bộ luật ISM.

b) Kiến nghị thực thi:

*-* Sửa đổi Điều 1.13, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 71:2013/BGTVT ban hành bởi Thông tư 48/2013/TT-BGTVT ngày 6/12/2013 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển.

- Lộ trình thực hiện: 2022 - 2025.

**III. Chế độ báo cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đăng kiểm**

**1. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo danh sách ô tô hết niên hạn, báo cáo danh sách ô tô sắp hết niên hạn**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cắt giảm chế độ bao cáo danh sách ô tô hết niên hạn, báo cáo danh sách ô tô sắp hết niên hạn

Lý do: đơn giản hóa các báo cáo

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo về môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: 2022 - 2025.

**PHẦN II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**1. Thủ tục hành chính 1**: Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã 1.003570)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống còn 02 bộ

Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

**2.** **Thủ tục hành chính 2**: Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa (Mã 1.004137)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống còn 02 bộ

Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

**3.** **Thủ tục hành chính 3**: Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã 1.004239)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống còn 02 bộ

Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

**4.** **Thủ tục hành chính 4**: Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã 1.009443)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

**5.** **Thủ tục hành chính 5**: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã 1.009444)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

**6.** **Thủ tục hành chính 6**: Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (Mã 1.009446)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thành phần hồ sơ theo hướng bỏ quy định nộp "*Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa*".

Lý do: Trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa thì người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa làm cơ sở thẩm định, công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa, góp phần tiết kiệm cho người dân và doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

**7.** **Thủ tục hành chính 7**: Thiết lập khu neo đậu (Mã 1.009448)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thành phần hồ sơ theo hướng bỏ quy định nộp *"Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền".*

Lý do: Hiện nay, theo quy định của pháp luật về đầu tư, việc thiết lập khu neo đậu không yêu cầu thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, do vậy, kiến nghị bỏ thành phần hồ sơ này nhằm tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện hoạt động đầu tư, tránh bất cập trong việc xin chủ trương đầu tư.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.